TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 12 /2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu*, ngày 16 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu T** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: 408/27 đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T** - sinh năm 1983.

Địa chỉ: 408/27 đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu T** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: 408/27 đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T** - sinh năm 1983.

Địa chỉ: 408/27 đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Minh T xác định ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Trần Việt M - sinh ngày 05/07/2010 và Nguyễn Trần Nguyên K; sinh ngày 27/11/2011.

Ly hôn, bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Minh T thống nhất bà T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Trần Việt M - sinh ngày 05/07/2010 và Nguyễn Trần Nguyên K; sinh ngày 27/11/2011; ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Minh T thống nhất ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu T và ông Nguyễn Minh T xác định ông bà không có nợ chung.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ bà Trần Thị Thu T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001098 ngày 08.12.2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Trần Thị Thu T số tiền 150.000đ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ.C
- CCTHADSQ. C
-UBNDphường T;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Thu Hà